



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
CHI CỤC ATVSTP THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2019

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 4813/2019/ĐKSP

Chi cục ATVSTP Hà Nội xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Số 5, Ngõ 9/76 Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Nhà máy sản xuất: CN Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Nutricare (Số giấy chứng nhận cấp cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000417/2017/ATTP-CNĐK, ngày cấp: 17/05/2017, nơi cấp; Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế).

Điện thoại: 02466833368

Fax: 02437858999

Email: nutricare82@gmail.com

Cho sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc Bột ăn dặm Metacare Tôm Phô mai Củ dền & Olive

Sản phẩm trên do Nhà máy CN CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE/CÔNG TY CP DINH DƯỠNG Y HỌC QUỐC TẾ; Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh/Cụm CN Hapro, Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 11-4:2012/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Ngọc Tú



W140 x H205 x D45 (mm)

MA HO SO: 19.08.102.10836

Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa Gluten

THÀNH PHẦN: Bột gạo (40%), Sữa bột tách béo (20%), Béo thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Bột Tôm (2%), Bột Hành tây, Bột Phô mai (0.6%), Hỗn hợp khoáng và vitamin (Canxi, Kali, Natri, Phot pho, Magie, Sắt, Iốt, Kẽm, Đồng, Mangan, Selen, Crom, Molybden, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Taurine, Bột Củ dền (0.4%), Tinh chất Olive (0.1%), DHA, Nucleotides, Lợi khuẩn (Bifidobacterium BB12, Lactobacillus acidophilus LA5).

THÔNG TIN DINH DƯỠNG		
Thành phần	Đơn vị	Trong 100 g
Năng lượng/Energy	kcal	416
Chất đạm/Protein	g	15.6
Chất béo/Fat	g	11.5
DHA	mg	20.0
MUFA	mg	500.0
PUFA	mg	150.0
Bột đường tổng/Total Carbohydrate	g	62.5
Chất xơ (FOS/Inulin)/Prebiotic (FOS/Inulin)	g	3.0
Lợi khuẩn/Probiotics	cfu	2 x 10 ⁸
Taurine	mg	30.5
Nucleotides	mg	32.0
Vitamin A	IU	900
Vitamin D3	IU	260
Vitamin E	IU	7.9
Vitamin K1	mcg	17.7
Vitamin C	mg	73.4
Vitamin B1	mcg	831.4
Vitamin B2	mcg	494.1
Niacin	mcg	8054.6
Axit Pantothenic/Pantothenic acid	mcg	2934.2
Vitamin B6	mcg	824.0
Axit Folic/Folic acid	mcg	135.3
Vitamin B12	mcg	1.3
Biotin	mcg	12.3
Natri/Sodium	mg	105.5
Kali/Potassium	mg	224.7
Canxi/Calcium	mg	354.3
Photpho/Phosphorus	mg	310.4
Magie/Magnesium	mg	64.6
Sắt/Iron	mg	8.4
Kẽm/Zinc	mg	4.2
Mangan/Manganese	mcg	544.6
Đồng/Copper	mcg	159.0
Iốt/Iodine	mcg	93.3
Selen/Selenium	mcg	14.7
Chromium	mcg	8.1
Molybdenum	mcg	7.2



Khối lượng tịnh 200 g

Từ 7-24 tháng

Sản phẩm này là thức ăn bổ sung và được ăn thêm cùng với sữa mẹ dùng cho trẻ trên 6 tháng tuổi

SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CHẾ BIẾN TỪ NGŨ CỐC

metaCare

Tôm Phô mai Củ dền & Olive

Bột Ăn Dặm

Infant Cereal With Milk

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

MIỄN BÁC: 1800.60.11

(Miễn phí cước gọi điện)

MIỄN NAM: 028.7300.9888

www.nutricare.com.vn

Trang 3

SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CHẾ BIẾN TỪ NGŨ CỐC

metaCare

Tôm Phô mai Củ dền & Olive

Bột Ăn Dặm

Infant Cereal With Milk

Từ 7-24 Tháng

metaCare

Bột Ăn Dặm

Infant Cereal With Milk

Tôm Phô mai Củ dền & Olive



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG			
Tuổi	Bột ăn dặm	Nước	Số bữa ăn/ngày
Tập ăn dặm	2-3 muỗng gạt	60 ml	1
Dưới 12 tháng	7 muỗng gạt	150 ml	1-2
Từ 12-24 tháng		150 ml	3

- HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
- 1 Rửa sạch tay trước khi chuẩn bị bữa ăn cho trẻ.
 - 2 Đun nước sôi và để nguội dần đến nhiệt độ khoảng 50°C. Rót nước vào tô, rắc từ từ từng muỗng bột ăn dặm.
 - 3 Khuấy đều cho đến khi bột mịn.

- LƯU Ý:
- Không nên giữ lại phần thức ăn bé không dùng hết.
 - Sau mỗi lần sử dụng, gấp chặt miệng túi lại.
 - Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Không bảo quản tủ lạnh.
 - Nên sử dụng trong vòng 3 tuần sau khi mở bao bì.

Thương nhân chịu trách nhiệm chất lượng hàng hóa:

Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Nutricare

Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1 LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 024.6683.3368

Nhà máy: CN Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VIL2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2005

Hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP.

Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2005

HSD & NSX: Xem trên bao bì

Số TNDKSP của Sở Y Tế Hà Nội: ****/****/DKSP

Thời điểm bé lẫy, lật, trườn, bò bé cần nhiều năng lượng hơn, vì vậy giai đoạn này bé cần được cung cấp lượng dưỡng chất cân bằng và giàu năng lượng. Vì vậy ăn dặm giai đoạn này là giải pháp hoàn hảo giúp bé bổ sung năng lượng cũng như các vi chất dinh dưỡng khác. Giai đoạn tập cho bé ăn dặm là giai đoạn bé bắt đầu "khám phá" các mùi vị khác nhau, mẹ thường lo lắng khi bé không chịu ăn, tại mùi vị này bé chưa thích. Thức ăn này có phù hợp với dạ dày của bé hay không? Các mẹ sẽ thực sự lo lắng với lựa chọn của mình.

Bột ăn dặm Metacare là công thức được xây dựng bởi các chuyên gia dinh dưỡng với 26 vitamin và khoáng chất cùng các dưỡng chất đặc biệt như: dầu olive, DHA, Nucleotides... kết hợp các loại ngũ cốc có nguồn gốc tự nhiên, không chất bảo quản, không màu nhân tạo an toàn cho bé. Cùng với việc tiện lợi và dễ dàng sử dụng giúp mẹ an tâm khi sử dụng cũng như tiết kiệm thời gian cho việc chuẩn bị bữa ăn cho bé.

Tôm Phô mai Củ dền & Olive

Được chọn lọc từ những loại ngũ cốc tự nhiên kết hợp với Tôm, Phô mai, Củ dền & Olive cùng sữa đạt chuẩn, không chất bảo quản, không chất tạo màu, không chất tạo hương mang đến cho bé thức ăn giàu năng lượng, nhiều chất dinh dưỡng cần thiết, tinh khiết và an toàn.

Hỗ trợ tiêu hóa

Tinh chất dầu Olive trong thực đơn ăn dặm giúp trẻ nhuận tràng, tăng khả năng hấp thu đồng thời cung cấp chất béo tốt cho sự phát triển trí lực và thị lực ở bé. Đặc biệt sự kết hợp độc đáo giữa hệ đường chất với các thực phẩm tự nhiên đem lại cho bé khẩu phần ăn có giá trị dinh dưỡng cao nhưng vẫn giữ được hương vị thơm ngon giúp bé ăn ngon miệng.

Tăng cường thể chất

Công thức giàu đạm, giàu năng lượng cùng các vitamin và khoáng chất Ca, Mg, D3, giúp bé phát triển chiều cao, tăng cường thể chất, lớn nhanh vượt trội.

Hỗ trợ tăng cường miễn dịch

Bổ sung Vitamin (A, C, E), Se, Zn hàm lượng cao giúp tăng cường sức đề kháng tự nhiên, giúp tăng cường miễn dịch, giúp bé khỏe mạnh và phát triển cũng cấp. Nucleotides hỗ trợ miễn dịch đường ruột.

Phát triển trí não

Tăng cường dưỡng chất (DHA, Taurine, Iốt, Folic acid) cho não bộ, giúp bé tăng khả năng nhận thức và tăng cường trí não, giúp bé tinh anh.

metaCare

Cùng bé lớn khôn toàn diện
Mẹ nuôi con nhân lành!



Công nghệ sấy thăng hoa dùng cho nguyên liệu thịt heo, bò, gà, cá, tôm, cua các loại rau củ và trái cây.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 20/2019/CBSP - NUTRI

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Số 5, Ngõ 9/76 Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Nhà máy sản xuất: CN Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Nutricare (Số giấy chứng nhận cấp cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000417/2017/ATTP-CNĐK, ngày cấp: 17/05/2017, nơi cấp; Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế).

Điện thoại: 02466833368 Fax: 02437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Công ty CP Dinh dưỡng Y học Quốc tế (Số: 000953/2017/ATTP-CNĐK)

Ngày cấp/Nơi cấp: 04-10-2017/ Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y Tế.

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc Bột ăn dặm Metacare Tôm Phô mai Củ dền & Olive

2. Thành phần: Bột gạo (40%), Sữa bột tách béo (20%), Béo thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Bột Tôm (2%), Bột Hành tây, Bột Phô mai (0.6%), Hỗn hợp khoáng và vitamin (Canxi, Kali, Phot pho, Magie, Sắt, Iốt, Kẽm, Đồng, Mangan, Selen, Crom, Molybden, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B2, Vitamin B5, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Taurine, Bột Củ dền (0.4%), Tinh chất Olive (0.1%), DHA, Nucleotides, Lợi khuẩn (Bifidobacterium BB12, Lactobacillus acidophilus LA5).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và Lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Hộp/Lon/Túi: 50 g, 200 g, 350 g, 500 g, 900 g, 1 kg. (Đóng gói phù hợp theo thông tư số 21/2014/TT – BKHCN: Thông tư quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).



Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Thương nhân chịu trách nhiệm chất lượng hàng hóa: Công ty Cổ Phần Dinh Dưỡng Nutricare.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, Liên kê 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 024 66833368

Sản xuất tại: Nhà máy CN Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Y học Quốc tế.

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

QCVN 11-4:2012/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20..
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số: 20/2019/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare.

Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, liên kề 2, KĐT Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Điện thoại: 024 66833368

Fax: 0437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

1. Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc Bột ăn dặm METACARE TÔM PHÔ MAI CỦ DỀN & OLIVE.

2. Thành phần cấu tạo

Bột gạo (40%), Sữa bột tách béo (20%), Béo thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Bột Tôm (2%), Bột hành tây, Bột phô mai (0.6%), Hỗn hợp khoáng và vitamin (Canxi, Kali, Natri, Phot pho, Magie, Sắt, Iốt, Kẽm, Đồng, Mangan, Selen, Crom, Molybden, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Taurine, Bột Củ dền (0.4%), Tinh chất Olive (0.1%), DHA, Nucleotides, Lợi khuẩn (Bifidobacterium BB12, Lactobacillus acidophilus LA5). (Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa Gluten)

3. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột mịn, toi, không vón cục
2	Màu sắc	Màu trắng sữa đến vàng nhạt, Bột khi pha có màu hồng đỏ từ Củ dền.
3	Mùi vị	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi vị lạ.

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

4.1. Chỉ tiêu dinh dưỡng QCVN 11-4:2012/BYT

Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy chuẩn	
		Tối thiểu	Tối đa
1.Năng lượng			

Năng lượng	kcal/g	0.8	
2.Thành phần dinh dưỡng			
Protein	g/100kcal	2	5.5
Chất béo	g/100kcal	-	4.5
Carbohydrat bổ sung từ sucrose	g/100kcal	-	5
Fructose bổ sung	g/100 kcal	-	2.5
vitamin A	mcg/100kcal	60	180
vitamin D	mcg/100kcal	1	3
Vitamin B1 (Thiamin)	mcg/100kcal	50	-
Natri	mg/100kcal	-	100
Canxi	mg/100kcal	80	-
Ethyl vanillin và vanillin	mg/100g	-	7

4.2. Chỉ tiêu dinh dưỡng khác

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố (trong 100g)
Bột đường tổng/Total carbohydrate	g/100g	50
Chất xơ (FOS/Inulin)/ <i>Prebiotic (FOS/Inulin)</i>	g/100g	2.4
MUFA	mg/100g	400
PUFA	mg/100g	120
DHA	mg/100g	16
Lợi khuẩn/Probiotics	cfu/100g	1.6×10^8
Taurine	mg/100g	24.4
Nucleotides	mg/100g	25.6
Vitamins		
Vitamin E	IU/100g	6.3
Vitamin K1	mcg/100g	14.1
Vitamin C	mg/100g	58.7
Vitamin B2	mcg/100g	395.2

Niacin	mcg/100g	6443.7
Axit Pantothenic/ <i>Pantothenic acid</i>	mcg/100g	2347.3
Vitamin B6	mcg/100g	659.2
Axit Folic	mcg/100g	108.2
Vitamin B12	mcg/100g	1.0
Biotin	mcg/100g	9.8
Khoáng chất/Minerals		
Kali/ <i>Potassium</i>	mg/100g	179.7
Phốt pho/ <i>Phosphorus</i>	mg/100g	248.3
Magie/ <i>Magnesium</i>	mg/100g	51.7
Sắt/ <i>Iron</i>	mg/100g	6.7
Kẽm/ <i>Zinc</i>	mg/100g	3.3
Mangan/ <i>Manganese</i>	mcg/100g	435.7
Đồng/ <i>Copper</i>	mcg/100g	127.2
Iốt/ <i>Iodine</i>	mcg/100g	74.6
Selen/ <i>Selenium</i>	mcg/100g	11.7
Crom/ <i>Chromium</i>	mcg/100g	6.5
Molypden/ <i>Molybdenum</i>	mcg/100g	5.7

*: Giá trị tại thời điểm đóng gói.

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Thực phẩm chế biến từ ngũ cốc và các thực phẩm khác dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi; Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25 g	KPH
2	<i>Coliform</i>	CFU/g	3

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Thực phẩm chế biến từ ngũ cốc và các thực phẩm khác dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi; Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/l	0.02
2	Thiếc (Sn) (Sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc)	mg/kg	250

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Thuộc nhóm Thực phẩm chế biến từ ngũ cốc và các thực phẩm khác dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi; Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	0.1
2	Ochratoxin A	µg/kg	0.5
3	Deoxynivalenol	µg/kg	200
4	Zearalenone	µg/kg	20
5	Fumonisin	µg/kg	200

5.4. Hàm lượng Melamin: (Tuân theo Quyết định số 38/2008/QĐ – BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Melamine	mg/kg	1

5.5. Các chỉ tiêu khác:

- Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế.
- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

6. Hướng dẫn sử dụng

Giai đoạn	Bột	Nước ấm	Số bữa ăn/ngày
Tập ăn dặm	2 – 3 muỗng gạt	60ml	1

Dưới 12 tháng	50g (khoảng 7 muỗng gạt)	150ml	1-2
Từ 12 – 24 tháng	50g (khoảng 7 muỗng gạt)	150ml	3

7. Hướng dẫn cách pha

- Rửa sạch tay trước khi chuẩn bị bữa ăn cho trẻ.
- Đun nước sôi và để nguội dần đến nhiệt độ khoảng 50°C.
- Rót nước vào tô, rắc từ từ từng muỗng bột ăn dặm.
- Khuấy đều cho đến khi bột mịn

8. Đối tượng sử dụng

Là thức ăn bổ sung và được ăn thêm cùng sữa mẹ, dùng cho trẻ trên 7 - 24 tháng tuổi.

9. Hướng dẫn bảo quản

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon/túi khi đã mở phải được đậy kỹ và sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

10. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên bao bì.

11. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon thiếc, túi tráng thiếc chuyên dùng đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
- Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: Lon/hộp/túi: 50g, 200g, 350g, 700g, 800g

12. Các biện pháp phân biệt thật giả:

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

13. Xuất xứ sản phẩm.

Sản xuất tại: Nhà máy CN Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,

Hệ thống thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,

Hệ thống Quản lý môi trường **ISO 14001:2015**.

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

